

# **ITW** Performance Polymers

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT CHOCKFAST GREY RESIN.

### PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

**Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}**

Tên sản phẩm CHOCKFAST GREY RESIN.

Mã sản phẩm Y0003

#### **Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng**

Mục đích sử dụng Nhựa.

#### **Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...**

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers  
Bay 150  
Shannon Industrial Estate  
Co. Clare  
Ireland  
V14 DF82  
353(61)771500  
353(61)471285  
customerservice.shannon@itwpp.com

#### **Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp**

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

### PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

**Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)**

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Sức khỏe con người Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

#### **Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)**

##### Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo

Cảnh báo

**CHOCKFAST GREY RESIN.**

<b>Cảnh báo nguy cơ</b>	H315 Gây kích ứng da. H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng. H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da. H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
<b>Biện pháp phòng ngừa</b>	P273 Tránh thải ra môi trường. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P302+P352 <b>NẾU DÍNH VÀO DA:</b> Rửa sạch với nhiều nước. P305+P351+P338 <b>NẾU DÍNH VÀO MẮT:</b> Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp. P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.
<b>Thông tin nhãn bổ sung</b>	EUH205 Chứa thành phần epoxy. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.
<b>Bao gồm</b>	bis[4-(2,3-EPOXYPROPOXY)PHENYL]PROPANE, 1,6-bis(2,3-epoxypropoxy)hexane

**Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)**

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

**PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất****Hỗn hợp chất**

<b>Oxirane, 2,2'-[(1-methylethylidene)bis(4,1-phenyleneoxymethylene)]bis</b>	<b>10-30%</b>
Số CAS: 1675-54-3	
<b>Phân loại</b> Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Mẩn tính thủy sinh loại 2 - H411	
<b>FIBROUS GLASS</b>	<b>5-10%</b>
Số CAS: 65997-17-3	
<b>Phân loại</b> Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335	
<b>1,6-bis(2,3-epoxypropoxy)hexane</b>	<b>1-5%</b>
Số CAS: 16096-31-4	
<b>Phân loại</b> Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Mẩn tính thủy sinh loại 3 - H412	

**CHOCKFAST GREY RESIN.**

<b>GAMMA-BUTYROLACTONE</b>	<b>1-5%</b>
Số CAS: 96-48-0	
<b>Phân loại</b>	
Độc cấp tính loại 4 - H302	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H336	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

**PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế****Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm**

<b>Thông tin chung</b>	Tránh tiếp xúc với da và mắt. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
<b>Đường thở</b>	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
<b>Nướu phải</b>	Rửa sạch miệng với nước. Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Tìm hỗ trợ y tế.
<b>Tiếp xúc với da</b>	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

**Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này**

<b>Thông tin chung</b>	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

**Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết**

<b>Ghi chú cho bác sĩ</b>	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

**PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn****Các phương tiện chữa cháy thích hợp**

<b>Các phương tiện chữa cháy thích hợp</b>	Dập lửa với bọt, cacbon dioxit hoặc bột khô.
--	--

**Các chất độc được sinh ra khi bị cháy**

<b>Những nguy hại cụ thể</b>	Khí hoặc hơi gây kích ứng.
------------------------------	----------------------------

**Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy**

<b>Những hành động bảo vệ khi chữa cháy</b>	Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Keep up-wind to avoid fumes. Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.
---	--

<b>Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa</b>	Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.
--	--

**PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố****Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố**

<b>Phòng ngừa đối với cá nhân</b>	Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.
-----------------------------------	--

## CHOCKFAST GREY RESIN.

### Các cảnh báo về môi trường

**Phòng ngừa về môi trường** Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

### Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

**Các biện pháp vệ sinh** Hấp thụ tràn đổ bằng cát và các chất hấp thụ trơ khác. Transfer to covered steel drums for disposal. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

### Tham chiếu đến các phần khác

**Tham chiếu đến các phần khác** Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

### **PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản**

#### Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

**Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng** Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Open drum carefully as content may be under pressure. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

#### Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

**Phòng ngừa khi lưu trữ** Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt.

#### Mục đích sử dụng cuối cùng

**Mục đích sử dụng cuối cùng** Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

### **PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân**

**Chú thích về thành phần** Không có giới hạn phơi nhiễm cho các thành phần này.

#### Kiểm soát phơi nhiễm

##### Thiết bị bảo hộ



**Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp** Vì sản phẩm này chứa các thành phần có giới hạn phơi nhiễm, sử dụng quá trình khép kín, quạt hút thông gió khu vực hoặc các kiểm soát kỹ thuật khác để mức phơi nhiễm của công nhân dưới mức giới hạn theo luật định hoặc theo khuyến nghị, nếu trong quá trình sử dụng sản sinh bụi, khói, khí, hơi hoặc sương.

##### **Bảo hộ mắt/mặt**

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

##### **Bảo hộ tay**

Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Các chất liệu găng tay có thời gian thẩm thấu khác nhau do các hãng sản xuất găng khác nhau. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Cao su nitrile.

**Bảo hộ khác cho da và cơ thể** Mặc bộ bảo hộ hóa chất.

##### **Biện pháp vệ sinh cá nhân**

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

## CHOCKFAST GREY RESIN.

### Bảo vệ đường hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp cả mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Phải sử dụng hộp lọc khí và hộp lọc kết hợp phù hợp với mục đích sử dụng. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Bộ lọc hơi hữu cơ.

### PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

#### Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng nhớt.
Màu sắc	Xám.
Mùi đặc trưng	Không có mùi đặc trưng.
Độ pH	pH (dung dịch đậm đặc): 7 @ 20 °C
Điểm sôi ban đầu và khoảng sôi	277°C @
Điểm cháy	> 254°C PMCC (Cốc kín Pensky-Martens)
Áp suất hóa hơi	<0.03 mmHg @ °C
Tỷ trọng tương đối	1.60 @ 20 °C
Độ hòa tan trong nước	Ít tan trong nước.
Nhiệt độ tự cháy	>300°C
<u>Thông tin khác</u>	
Thông tin khác	Không có.

### PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Axit. Chất oxy hóa mạnh. Amin.
Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Không có.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài.
Các vật liệu cần tránh	Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Chất oxy hóa mạnh. Axit mạnh. Amin.
Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours. Vapours/gases/fumes of: Axit - hữu cơ. Andehyt.

### PHẦN 11: Thông tin về độc tính

#### Thông tin về tác động của độc tính

#### Độc cấp tính - qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 44.247,79

## CHOCKFAST GREY RESIN.

<b>Tiếp xúc với da</b>	Gây kích ứng da. Có thể gây mẫn cảm khi tiếp xúc với da. Tiếp xúc kéo dài có thể gây mẫn đỏ, kích ứng và khô da. Sản phẩm chứa một lượng nhỏ chất gây mẫn cảm. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Gây kích ứng cho mắt.
<b>Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính</b>	Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
<b>Đường phơi nhiễm</b>	Qua đường thở Ingestion.

### PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

**Độc tính môi sinh** Tránh phát thải ra môi trường. Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.

**Độc tính** Không được cho là gây độc cho cá.

#### Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

**Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy** Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

#### Khả năng tích lũy sinh học

**Khả năng tích lũy sinh học** Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

#### Độ linh động trong đất

**Độ linh động** Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

#### Các tác hại khác

**Các tác hại khác** Không có.

### PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

#### Các biện pháp xử lý chất thải

**Thông tin chung** Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

**Các phương pháp thải bỏ** Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

**Nhóm chất thải** 08 04 99

### PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

**Chung** Các quy định quốc tế về việc vận chuyển hàng nguy hiểm không bao gồm sản phẩm này (IMDG, IATA, đường bộ/đường sắt).

#### Số UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

#### Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

#### Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

#### Nhãn vận chuyển

Không có dấu hiệu cảnh báo vận chuyển nào được yêu cầu.

#### Quy cách đóng gói (nếu có)

## CHOCKFAST GREY RESIN.

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

### Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

**Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh**

Không.

### Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

**Vận chuyển trong tàu lớn** Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

### PHẦN 15: Thông tin về pháp luật

### PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

**Ngày sửa đổi** 12/04/2021

**Sửa đổi** 15

**Ngày thay thế** 25/02/2020

**Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ** H302 Có hại nếu nuốt phải.  
 H315 Gây kích ứng da.  
 H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.  
 H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.  
 H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
 H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.  
 H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.  
 H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.  
 H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.